**KẾ HOẠCH GIÁO DỤC CHỦ ĐỀ "GIA ĐÌNH"**
**LỚP MẪU GIÁO GHÉP 3,4,5 TUỔI**
**Thời gian thực hiện 4 tuần từ 03/11 - 28/11/ 2025**

| TT | Độ tuổi | Mục tiêu | Nội dung | | Hoạt động |
|---|---|---|---|---|---|
| | | | **Chung** | **Riêng** | |
| **1. Lĩnh vực phát triển thể chất** | | | | | |
| ***a. Phát triển vận động*** | | | | | |
| 1 | 3 | - Trẻ thực hiện đủ các động tác trong bài tập thể dục theo hướng dẫn | ***3,4,5 tuổi**<br>- Hô hấp: Hít vào thở ra.<br>- Tay:<br>+ Đưa 2 tay lên cao, ra phía trước sang 2 bên<br>+ Co và duỗi từng tay<br>- Bụng:<br>+ Quay sang trái, sang phải<br>+ Đứng cúi người về phía trước<br>- Chân:<br>+ Bật tách khép chân<br>+ Ngồi xổm đứng lên | | ***Hoạt động học**<br>- Hô hấp: Hít vào thở ra.<br>- Tay:<br>+ Đưa 2 tay lên cao, ra phía trước sang 2 bên<br>+ Co và duỗi từng tay<br>- Bụng:<br>+ Quay sang trái, sang phải<br>+ Đứng cúi người về phía trước<br>- Chân:<br>+ Bật tách khép chân<br>+ Ngồi xổm đứng lên<br>***Hoạt động chơi:**<br>- TC: Dung dăng dung dẻ, con muỗi, lộn cầu vồng... |
| 2 | 4 | - Trẻ thực hiện đúng, đầy đủ, nhịp nhàng các động tác trong bài tập thể dục theo hiệu lệnh | | | |
| 3 | 5 | - Thực hiện đúng, đủ, thuần thục các động tác của bài thể dục theo hiệu lệnh hoặc theo nhịp bản nhạc/bài hát. Bắt đầu và kết thúc động tác đúng nhịp | | | |
| 4 | 3 | - Trẻ giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động:<br>+ Đi trong đường hẹp đầu đội túi cát<br>+ Bật tại chỗ | + Đi trong đường hẹp đầu đội túi cát<br>- Bật tại chỗ | | ***Hoạt động học**<br>- TD: Đi bằng mép ngoài bàn chân(5t); Đi bằng gót chân(4t); Đi trong đường hẹp đầu đội túi cát(3t).<br>- TD: Bật liên tục vào vòng(5t); Bật liên tục về phía trước(4t); Bật tại chỗ(3t).<br>*** Hoạt động chơi**<br>- TCM: Về đúng nhà |
| 5 | 4 | - Trẻ giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động:<br>+ Đi bằng gót chân<br>+ Bật liên tục về phía trước | - Đi bằng gót chân<br>- Bật liên tục về phía trước | | |

| | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|
| 6 | 5 | - Trẻ giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động:<br>- Đi bằng mép ngoài bàn chân.<br>+ Bật liên tục vào vòng | - Đi bằng mép ngoài bàn chân<br>- Bật liên tục vào vòng | | mình<br>- TCVĐ: Cáo và thỏ<br>- TCVĐ: Mèo và chim sẻ |
| 10 | 3 | - Trẻ biết Phối hợp tay-mắt trong vận động:<br>+ Tung bắt bóng với cô: bắt được 3 lần liền không rơi bóng (khoảng cách 2,5 m) | - Tung bắt bóng với cô | | ***Hoạt động học:**<br>- TD: Tung bóng lên cao và bắt(4,5t); Tung bắt bóng với cô(3t).<br>*** Hoạt động chơi**<br>- TCVĐ: Mèo và chim sẻ |
| 11 | 4 | - Trẻ biết phối hợp tay- mắt trong vận động:<br>+ Tung bóng lên cao và bắt | - Tung bóng lên cao và bắt | | |
| 12 | 5 | - Trẻ biết phối hợp tay - mắt trong vận động:<br>+ Tung bóng lên cao và bắt | | | |
| 13 | 3 | - Trẻ thể hiện nhanh, mạnh, khéo trong thực hiện bài tập tổng hợp:<br>+Bò chui qua cổng | - Bò Chui qua cổng | | ***Hoạt động học:**<br>- TD: Bò chui qua ống dài (1,2 x 0,6 m, 1,5m x 0,6m)(4,5t) ; Bò Chui qua cổng(3t).<br>*** Hoạt động chơi**<br>- TCVĐ: Mèo và chim sẻ<br>- TCM: Gia đình gấu |
| 14 | 4 | - Trẻ thể hiện nhanh, mạnh, khéo trong thực hiện bài tập tổng hợp:<br>+Bò chui qua ống dài 1,2x0,6m. | - Bò chui qua ống dài (1,2 x 0,6 m, 1,5m x 0,6m). | | |
| 15 | 5 | - Trẻ thể hiện nhanh, mạnh, khéo trong thực hiện bài tập tổng hợp:<br>+ Bò chui qua ống dài 1,5m x 0,6m. | | | |
| 16 | | - Trẻ thực hiện được các vận động:<br>+ Xoay tròn cổ tay.<br>+ Gập, đan ngón tay vào nhau | *3,4,5T:<br>- Các loại cử động bàn tay, ngón tay và cổ tay(Gập, đan các | - Xếp chồng các hình khối khác nhau.<br>- Sử dụng kéo,bút.<br>- Tô vẽ nguệch | *** Hoạt động học**<br>- Tạo hình: Vẽ ngôi nhà, vẽ theo ý thích.<br>- LQCV: Tô chữ cái: e,ê<br>*** Hoạt động chơi**<br>- Chơi góc:<br>+ Góc xây dựng: Xây |
| 17 | | - Trẻ biết phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay trong một số | | | |

| | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|
| | 3 | hoạt động.<br>+ Vẽ ngôi nhà, vẽ theo ý thích.<br>+ Cắt thẳng được một đoạn 10cm.<br>+ Xếp chồng 8-10 khối không đổ.<br>+ Tự cài, cởi cúc. | ngón tay vào nhau, quay ngón tay, cổ tay, cuộn cổ tay,....)<br>+ Cài, cởi cúc<br>+ Tô( đồ theo nét, hình)<br>* 4,5 T<br>+ Xâu, buộc dây<br>+ Lắp ráp( Ghép hình) | ngoạc | ngôi nhà của bé, xây vườn rau của bé,…<br>+ Góc tạo hình: Tô các thành viên trong gia đình, tô ngôi nhà. Vẽ theo ý thích,…<br>- Chơi ngoài trời: Hột hạt, len, lá, đan tết…<br>*** Hoạt động lao động tự phục vụ**<br>- Cho trẻ tự thay quần áo, buộc giây giầy … |
| 18 | 4 | - Trẻ thực hiện được các vận động:<br>+ Cuộn - xoay tròn cổ tay<br>+ Gập, mở các ngón tay | | - Vẽ hình. | |
| 19 | | - Trẻ biết phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay, phối hợp tay - mắt trong một số hoạt động:<br>+ Vẽ ngôi nhà, vẽ theo ý thích.<br>+ Cắt thành thạo theo đường thẳng.<br>+ Xây dựng, lắp ráp với 10 - 12 khối.<br>+ Biết tết sợi đôi.<br>Tự cài, cởi cúc, buộc dây giày. | | | |
| 20 | 5 | - Trẻ thực hiện được các vận động:<br>+ Uốn ngón tay, ban tay; xoay cổ tay.<br>+ Gập, mở lần lượt từng ngón tay. | | - Đồ theo nét.<br>+ Kéo khóa (Phéc mơ tuya), luồn | |
| 21 | | - Trẻ biết phối hợp được các cử động cuả bàn tay, ngón tay, ngón tay, phối hợp tay - mắt trong một số hoạt động:<br>+ Vẽ ngôi nhà, vẽ theo ý thích.<br>- Cắt được theo đường viền của hình vẽ.<br>và sao chép các chữ cái, chữ số. | | | |

| | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|
| | | + Xếp chồng 12- 15 khối theo mẫu.<br>+ Ghép và dán hình đã cắt theo mẫu.<br>+ Tự cài, cởi cúc, xâu dây giày, cài quai dép, kéo khóa (phéc mơ tuya) | | | |
| ***b. Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe*** | | | | | |
| 41 | 4 | - Trẻ có một số hành vi tốt trong ăn uống:<br>+ Mời cô, mời bạn khi ăn; ăn từ tốn, nhai kỹ.<br>+ Chấp nhận ăn rau và ăn nhiều loại thức ăn khác nhau...<br>+ Không uống nước lã | *3,4,5 tuổi<br>- Tập luyện một số thói quen tốt về giữ gìn sức khỏe.<br>- Lợi ích của việc giữ gìn vệ sinh thân thể, vệ sinh môi trường đối với sức khỏe con người.<br>- Nhận biết, lựa chọn trang phục phù hợp với thời tiết | | *** Hoạt động học**<br>- Thể dục: Trò chuyện với trẻ về ích lợi ăn uống đầy đủ các chất dinh dưỡng giúp cơ thể cao lớn khỏe mạnh<br>*** Hoạt động chơi**<br>- Chơi trong giờ đón trả trẻ: Cho trẻ xem tranh ảnh và trò chuyện với trẻ về 1 số món ăn quen thuộc, cho trẻ nhận biết nói tên thực phẩm trên tháp dinh dưỡng . .<br>- Giáo dục trẻ ăn chín uống sôi, không được hái những quả xanh, quả dại ngoài đường để ăn . . . Không ăn nhiều đồ ngọt, bánh kẹo sẽ dẫn đến sâu răng<br>- Chơi ngoài trời: Nhắc nhở, giáo dục trẻ không leo trèo tường rào, cây<br>- Chơi giờ đón, trả trẻ: Trao đổi với phụ huynh các ăn mặc, ăn uống của trẻ, khi ở nhà chú ý đến trẻ, không cho trẻ tự ý trèo cây trèo cây, chui bụi rậm, nhét hột hạt vào mũi...<br>+ Không chơi nghịch dao, kéo, liềm, cuốc, xẻng . . .<br>+ Không chơi nghịch ngô, lạc, đỗ . . . tránh trường hợp trẻ nhét hạt vào mũi, tai. . .<br>+ Để ý không cho trẻ mang |
| 42 | | - Trẻ có một số hành vi tốt trong vệ sinh, phòng bệnh khi được nhắc nhở:<br>+ Vệ sinh răng miệng, đội mũ khi ra nắng, mặc áo ấm, đi tất khi trời lạnh, đi dép, giày khi đi học.<br>+ Biết nói với người lớn khi bị đau, chảy máu hoặc sốt...<br>+ Đi vệ sinh đúng nơi quy định.<br>+ Bỏ rác đúng nơi quy định. | | | |
| 43 | 5 | - Trẻ có một số hành vi và thói quen trong ăn uống:<br>+ Mời cô, mời bạn khi ăn và ăn từ tốn.<br>+ Không đùa nghịch, không làm đổ vãi thức ăn.<br>+ Ăn nhiều loại thức ăn khác nhau.<br>+ Không uống nước lã, ăn quà vặt ngoài đường | | -Sử dụng trang phục phù hợp với thời tiết | |

| | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|
| 44 | | - Trẻ có một số hành vi và thói quen tốt trong vệ sinh, phòng bệnh:<br>+ Vệ sinh răng miệng: Sau khi ăn hoặc trước khi đi ngủ, sáng ngủ dậy.<br>+ Ra nắng đội mũ: Đi tất, mặc áo ấm khi trời lạnh.<br>+ Nói với người lớn khi bị đau, chảy máu hoặc sốt...<br>+ Che miệng khi ho, hắt hơi.<br>+ Đi vệ sinh đúng nơi quy định.<br>+ Bỏ rác đúng nơi quy định; không nhổ bậy ra lớp. | - Nhận biết một số biểu hiện khi ốm<br>* 4,5 tuổi<br>+ Ích lợi của mặc trang phục phù hợp với thời tiết<br>- Cách phòng tránh đơn giản. | | đồ chơi đến lớp nhất là những đồ sắc nhọn.<br>+ Không nghịch lửa, phích nước nóng . . .<br>+ Cô giáo dục trẻ không được tự ý chơi nghịch kéo, lấy thuốc ra uống .<br>**- Chơi góc:** Góc nấu ăn – Cho trẻ nấu những món quen thuộc trẻ thích, cho trẻ làm 1 số thao tác đơn giản trong chế biến 1 số món ăn . .<br>**- Chơi ngoài trời:** Cho trẻ chơi trải nghiệm nặn bánh, nhặt, tuất rau ngót, té ngô . . . hỏi trẻ những thực phẩm đó có thể nấu thành những món gì, cung cấp chất gì cho cơ thể . . .<br>**- Chơi chiều**<br>+ Cho trẻ xem video có thể gây nguy hiểm và cách phòng tránh<br>+ Cho trẻ thực hành cách phòng chống khi gặp các trường hợp nguy hiểm<br>*** Hoạt động ăn**<br>- Trò chuyện với trẻ các món ăn hàng ngày, giáo dục trẻ ăn hết suất<br>- Nhắc trẻ cô mời bạn,cách cầm thìa cầm bát, trong khi ăn không được cười đùa, ăn không rơi vãi thức ăn . . .<br>- Giáo dục trẻ ăn chín uống sôi, không được ăn quả xanh, uống nước lã…<br>- Không cho trẻ ra bê thức ăn, canh, không cho ra gần khu vực nhà bếp….<br>- Trẻ không cười đùa nói chuyện trong giờ ăn, giờ ngủ<br>+ Giáo dục trẻ không được uống rượu, bia, hút thuốc là |
| 48 | 4 | - Trẻ nhận ra bếp đang đun, nồi canh, nồi cơm, phích nước nóng, ấm nước...là nguy hiểm, không đến gần. Biết các vật sắc nhọn không nên nghịch. | * 3.4.5 tuổi<br>- Nhận biết và phòng tránh những hành động nguy hiểm, những nơi không an toàn những vận dụng nguy hiểm đến tính mạng.<br>- Nhận biết một số trường hợp khẩn cấp và gọi người giúp đỡ | | |
| 51 | | - Trẻ nhận ra một số trường hợp nguy hiểm và gọi người giúp đỡ:<br>+ Biết gọi người lớn khi gặp một số trường hợp khẩn cấp: cháy, có người rơi xuống nước, ngã chảy máu.<br>+ Biết gọi người giúp đỡ khi bị lạc. Nói được tên, địa chỉ gia đình, số điện thoại người | | | |

| | | | | |
|---|---|---|---|---|
| | | thân khi cần thiết. | | có hại cho sức khỏe…<br>+ Cô giáo dục trẻ không được tự ý lấy thuốc ra uống...<br>+ Khi tan học không tự ý đi chơi, hái những quả vặt ven đường để ăn. . . |
| 54 | 5 | - Trẻ nhận biết được nguy cơ không an toàn khi ăn uống và phòng tránh:<br>+ Biết cười đùa trong khi ăn, uống hoặc khi ăn các loại quả có hạt dễ bị hóc sặc,....<br>+ Biết không tự ý uống thuốc.<br>+ Biết ăn thức ăn có mùi ôi; ăn lá, quả lạ dễ bị ngộ độc; uống rượu, bia, cà phê, hút thuốc lá không tốt cho sức khoẻ. | | |
| 55 | 5 | - Trẻ nhận biết được một số trường hợp không an toàn và gọi người giúp đỡ<br>+ Biết gọi người lớn khi gặp trường hợp khẩn cấp: cháy, có bạn/người rơi xuống nước, ngã chảy máu ...<br>+ Biết tránh một số trường hợp không an toàn:<br>+ Khi người lạ bế ẵm, cho kẹo bánh, uống nước ngọt, rủ đi chơi.<br>+ Ra khỏi nhà, khu vực trường, lớp khi không được phép của người lớn, cô giáo.<br>+ Biết được địa chỉ nơi ở, số điện thoại gia đình, người thân và khi bị lạc biết hỏi, gọi người lớn giúp đỡ | | |
| **2. Giáo dục phát triển nhận thức** | | | | |
| **a. Khám phá khoa học** | | | | |

| | | | | |
|---|---|---|---|---|
| 60 | 3 | - Trẻ biết thu thập thông tin về đối tượng bằng nhiều cách khác nhau có sự gợi mở của cô giáo như xem sách, tranh ảnh và trò chuyện về đối tượng. | * 3,4,5 tuổi.<br>- Tên, đặc điểm nổi bật, công dụng, cách sử dụng đồ dùng gia đình.<br>- Đặc điểm nổi bật và lợi ích của con vật, cây hoa, quả quen thuộc( tác hại đối với con người; tác hại của con vật, cây, hoa, quả)<br>* 4,5T:<br>- So sánh sự giống và khác nhau của đồ dùng, và sự đa dạng của chúng.<br>- Phân loại đồ dùng theo( 1-2, 2-3 dấu hiệu) | *** Hoạt động học**<br>- KPKH: Khám phá cái cốc.<br>*** Hoạt động chơi**<br>- TC: Phân loại theo công dụng và chất liệu.<br>+ Chơi Chìm, nổi<br>- Chơi ngoài trời<br>+ Cho trẻ quan sát cây, hoa – Giáo dục trẻ chăm sóc bảo vệ cậy hoa để giúp môi trường xanh sạch đẹp. . .<br>+ Quan sát trời nắng, trời mưa…<br>+ Cho trẻ làm thí nghiệm pha màu nước.<br>- Chơi góc:<br>+ Cho trẻ xem tranh ảnh về chủ đề gia đình . . .<br>- Trò chuyện với phụ huynh trong việc cho trẻ mặc ấm khi thời tiết chuyển lạnh, vệ sinh trẻ trẻ sạch sẽ<br>- TCM: Cái gì biến mất |
| 61 | | - Trẻ biết phân loại các đối tượng theo một dấu hiệu nổi bật. | | |
| 65 | 4 | - Trẻ biết thu thập thông tin về đối tượng bằng nhiều cách khác nhau: Xem sách, tranh ảnh, nhận xét và trò chuyện. | | |
| 66 | | Trẻ biết phân loại các đối tượng theo một hoặc hai dấu hiệu. | | |
| 69 | 5 | - Trẻ biết làm thử nghiệm và sử dụng công cụ đơn giản để quan sát, so sánh, dự đoán, nhận xét và thảo luận. Ví dụ: Thử nghiệm gieo hạt/trồng cây được tưới nước và không tưới, theo dõi và so sánh sự phát triển. | | |
| 70 | | Trẻ biết thu thập thông tin về đối tượng bằng nhiều cách khác nhau: xem sách tranh ảnh, băng hình, trò chuyện và thảo luận. | | |
| 71 | | - Trẻ biết phân loại các đối tượng theo những dấu hiệu khác nhau | | |
| ***b) Làm quen với một số khái niệm sơ đẳng về toán*** | | | | |
| 83 | | - Trẻ biết quan tâm đến số lượng và đếm như hay hỏi về số lượng, đếm vẹt, biết sử dụng ngón tay để biểu | - Xếp tương ứng 1-1, ghép đôi<br>- Đếm trên đối tượng trong phạm vi 3 và đếm theo khả năng. | *** Hoạt động học**<br>- Toán: Củng cố và ôn luyện việc đếm trên đối tượng trong phạm vi 3 |

| | | | | |
|---|---|---|---|---|
| | 3 | thị số lượng. | - 1 và nhiều. | *** Hoạt động chơi**<br>- Chơi góc: Góc học tập, trẻ tạo nhóm đếm, que tính theo ý thích<br>- Chơi ngoài trời: Trẻ tạo nhóm, đếm lá cây, hột hạt, que tính . . . ở nhóm chơi theo ý thích |
| 84 | | - Trẻ biết đếm trên các đối tượng giống nhau và đếm đến 3. | | |
| 85 | | - Trẻ biết so sánh số lượng hai nhóm đối tượng trong phạm vi 3 bằng các cách khác nhau và nói được các từ: bằng nhau, nhiều hơn, ít hơn. | . | |
| 88 | 4 | - Trẻ quan tâm đến chữ số, số lượng như thích đếm các vật ở xung quanh, hỏi: bao nhiêu? là số mấy?... | - xếp tương ứng 1-1, ghép đôi<br>- Đếm trên đối tượng trong phạm vi 7 và đếm theo khả năng.<br>- Nhận biết số 3 | *** Hoạt động học**<br>- Toán: Củng cố và ôn luyện việc đếm trên đối tượng trong phạm vi 7, NB số 3, Số TT trong phạm vi 3<br>*** Hoạt động chơi**<br>- Chơi góc: Góc học tập, trẻ tạo nhóm đếm, que tính theo ý thích<br>- Chơi ngoài trời: Trẻ tạo nhóm, đếm lá cây, hột hạt, que tính . . . ở nhóm chơi theo ý thích |
| 89 | | - Trẻ biết đếm trên đối tượng trong phạm vi 7. | | |
| 90 | | - Trẻ biết so sánh số lượng của hai nhóm đối tượng trong phạm vi 7 bằng các cách khác nhau và nói được các từ: bằng nhau, nhiều hơn, ít hơn. | | |
| 95 | 5 | - Trẻ quan tâm đế các con số như thích nói về số lượng và đếm, hỏi: bao nhiêu? đây là mấy?... | - Đếm trong phạm vi 7 và đếm theo khả năng.<br>- Ghép thành từng cặp những đối tượng có mối liên quan<br>- Nhận biết số 7 | *** Hoạt động học**<br>- Toán: Củng cố và ôn luyện việc đếm trên đối tượng trong phạm vi 7, NB số 7, Số TT trong phạm vi 7<br>*** Hoạt động chơi**<br>- Chơi góc: Góc học tập, trẻ tạo nhóm đếm, que tính theo ý thích<br>- Chơi ngoài trời: Trẻ tạo nhóm, đếm lá cây, hột hạt, que tính . . . ở nhóm chơi theo ý thích. |
| 96 | | - Trẻ biết đếm trên đối tượng trong phạm vi 7 và đếm theo khả năng. | | |
| 97 | | - Trẻ biết so sánh số lượng của ba nhóm đối tượng trong phạm vi 7 bằng các cách khác nhau và nói được kết quả: bằng nhau, nhiều nhất, ít hơn, ít nhất. | | |

| | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|
| 110 | 3 | - Trẻ nhận dạng và gọi tên các hình: Tròn, vuông, tam giác, chữ nhật | - Nhận biết, gọi tên các hình: hình vuông, hình chữ nhật và nhận dạng các hình đó trong thực tế. | | *** Hoạt động học**<br>- Toán: Nhận biết gọi tên khối vuông, khối chữ nhật, so sánh sự giống và khác nhau của khối vuông và hình chữ nhật<br>*** Hoạt động chơi**<br>- Chơi chiều: Cho trẻ ghép các khối với nhau<br>- Chơi hoạt động góc:<br>+ Góc xây dựng: Cho trẻ lấy khối xếp thành ngôi nhà<br>- Chơi ngoài trời: trẻ dùng que tính , hột hạt, que …. ghép thành các hình theo ý thích |
| 111 | 4 | - Trẻ có thể chỉ ra các điểm giống, khác nhau giữa hai hình (tròn và tam giác, vuông và chữ nh/ật...) | - So sánh sự khác nhau và giống nhau của các hình: hình vuông, hình chữ nhật . | | |
| 112 | | - Trẻ biết sử dụng các vật liệu khác nhau để tạo ra các hình đơn giản | | | |
| 113 | 5 | - Trẻ biết gọi tên và chỉ ra các điểm giống, khác nhau giữa hai khối cầu và trụ, khối vuông và khối chữ nhật. | - Nhận biết, gọi tên khối vuông, khối chữ nhật, và nhận dạng các khối đó trong thực tế | | |
| **C. Khám phá xã hội** | | | | | |
| 120 | 3 | - Trẻ nói được tên của bố, mẹ và thành viên trong gia đình. | * 3,4,5 tuổi<br>- Tên của bố mẹ, thành viên trong gia đình, địa chỉ gia đình | | *** Hoạt động học**<br>- KPXH: Trò chuyện về Gia đình của bé<br>*** Hoạt động chơi**<br>- Chơi chiều: Cho trẻ xem video về gia đình.<br>- Chơi hoạt động góc<br>+ Góc học tập: Cho trẻ xem tranh ảnh về gia đình.<br>+Góc phân vai: Cho trẻ chơi đóng vai gia đình: Bố, mẹ, con,….. |
| 121 | | - Trẻ nói được địa chỉ của gia đình khi được hỏi, trò chuyện, xem tranh ảnh về gia đình. | | | |
| 124 | 4 | - Trẻ nói họ, tên và công việc của bố, mẹ thành viên trong gia đình khi được hỏi, trò chuyện, xem ảnh về gia đình. | | - Một số nhu cầu gia đình địa chỉ gia đình<br>- Biết công việc của bố mẹ | |
| 125 | | - Trẻ nói địa chỉ của gia đình mình (số nhà, đường phố/ thôn, xóm ) khi được hỏi trò chuyện. | | | |

| | | | | |
|---|---|---|---|---|
| 130 | 5 | - Trẻ nói tên, tuổi giới tính, công việc hàng ngày của 1 số thành viên trong gia đình khi được hỏi, trò chuyện, xem ảnh về gia đình. | - Tên của bố mẹ, các thành viên trong gia đình, địa chỉ gia đình<br>- Một số nhu cầu gia đình, địa chỉ gia đình.<br>- Biết công việc của bố mẹ<br>- Nói được ngày sinh, vị trí của trẻ trong gia đình<br>- Sở thích của các thành viên trong gia đình<br>nghề nghiệp của bố, mẹ; sở thích của các thành viên trong gia đình; quy mô gia đình ( gia đình nhỏ, gia đình lớn). nhu cầu của gia đình, địa chỉ gia đình | |
| 131 | | - Trẻ nói địa chỉ gia đình mình (số nhà, đường phố/ thôn, xóm ) số điện thoại (nếu có)…khi được hỏi trò chuyện ... | | |
| **3.Giáo dục phát triển ngôn ngữ** | | | | |
| 144 | 3 | - Trẻ thực hiện được yêu cầu đơn giản, ví dụ: "Cháu hãy lấy quả bóng ném vào rổ" | - Hiểu và làm theo yêu cầu đơn giản | *** Hoạt động học**<br>- Trẻ biết thực hiện theo yêu cầu của cô.<br>***Hoạt động chơi**<br>- Trẻ biết lấy và cất đồ dùng đồ chơi theo yêu cầu của cô.<br>*** Hoạt động học**<br>- DTCTV:<br>+Từ mới: Cái thớt, cái chạn, cái xoong Cái giường, cái chăn, cái gối.…<br>+ Câu: Cái giường làm bằng gỗ, dùng để nằm ngủ; Cái chăn màu đỏ dùng để đắp, Cái gối màu tím, dùng để gối…<br>- KPKH: Một số đồ dùng trong gia đình, phân loại theo công dụng và chất liệu ( Cái bát, cái ca, cái nồi, cái áo…) |
| 145 | | - Trẻ hiểu nghĩa từ khái quát, gần gũi với trẻ : Cái bát, cái xong, bếp ga | - Hiểu các từ chỉ người, tên gọi đồ vật, sự vật, hành động hiện tượng đơn giản, gần gũi quen thuộc với trẻ | |
| 146 | | - Trẻ biết lắng nghe và trả lời được 1 số câu hỏi đơn giản của người đối thoại | - Nghe hiểu trả lời được các câu đơn… | |
| 147 | 4 | - Trẻ thực hiện được 1, 2 yêu cầu liên tiếp, ví dụ: “Cháu hãy lấy hình tròn màu đỏ gắn vào bông hoa màu vàng”. | - Hiểu và làm theo được 1,2 yêu cầu. | |
| 148 | | - Trẻ hiểu nghĩa từ khái quát: Cái bát, cái xong, bếp ga … | - Hiểu các từ chỉ đặc điểm, tính chất, công dụng đối tượng quan sát | |
| 150 | | - Trẻ thực hiện được các yêu cầu trong hoạt động tập thể, ví dụ: | - Hiểu và làm theo được 2, 3 yêu cầu liên tiếp | |

| | | | | |
|---|---|---|---|---|
| | 5 | "Các bạn có tên bắt đầu bằng chữ cái T đứng trước bên phải, các bạn có tên bắt đầu bằng chữ H đứng sang bên trái | | - Truyện: Tích chu<br>- Thơ: Ngày 20/11<br>- Đồng dao: Gánh gánh gồng gồng, Lúa ngô là cô đậu nành….<br>- Ca dao: Công cha như núi, đi cầu đi quán… |
| 151 | | - Trẻ hiểu nghĩa 1 số từ khái quát đơn giản: Cái bát, cái xong, bếp ga … trong gia đình. | - Hiểu các từ khái quát, từ trái nghĩa quen thuộc: Cái bát, cái xong, bếp ga<br>- Nghe hiểu nội dung các câu đơn, câu mở rộng<br>- Nghe hiểu nội dung các câu đơn, câu mở rộng, câu phức(TCTV, trẻ nói được các từ, mẫu câu mới . . .)<br>- Nghe hiểu nội dung 1 số truyện kể, truyện đọc phù hợp với độ tuổi<br>- Nghe các bài quen thuộc của địa phương như: bài thơ, ca dao, đồng dao, phù hợp với độ tuổi. | |
| 154 | 3 | - Trẻ biết sử dụng được 1 số từ thông dụng chỉ sự vật, hoạt động đặc điểm… | - Bày tỏ tình cảm, nhu cầu và hiểu biết của bản thân bằng các câu đơn đơn<br>- Sử dụng các từ biểu sự lễ phép | *** Hoạt động chơi**<br>- Trong giờ đón trả trẻ<br>+ Khi đến lớp trẻ biết chào cô chào ông bà, bố mẹ<br>+ Khi tan học trẻ biết đứng lên chào cô, chào các bạn<br>- Giáo dục trẻ biết cảm ơn khi được nhận quà hoặc khi được người khác gúp đỡ, biết xin lỗi khi mắc lỗi . . .<br>*** Hoạt động học**<br>- Văn học: Truyện Tích chu: Qua câu truyện trẻ biết yêu quý thương yêu kính trọng bà. . .( Vất vả, rong chơi, quần quật) |
| 156 | | - Trẻ kể lại 1 số sự việc đơn giản đã diễn ra của bản thân như: đi thăm ông bà, đi chơi, đi xem phim. | | |
| 158 | | - Trẻ biết kể lại truyện đơn giản đã được nghe với sự giúp đỡ của người lớn. | - Kể lại một vài tình tiết của truyện đã được nghe<br>- Mô tả sự vật, tranh ảnh có sự giúp đỡ của cô giáo<br>- Kể lại sự việc theo sự giúp đỡ của cô | |
| 159 | | - Trẻ biết bắt chước 1 số giọng nói của nhân vật trong truyện. | | |

| | | | | |
|---|---|---|---|---|
| 160 | | - Trẻ biết sử dụng các từ như: "Vâng ạ", " Dạ"; " Thưa"… trong giao tiếp. | - Sử dụng các từ biểu sự lễ phép | *** Hoạt động ăn**<br>- Trước khi ăn trẻ biết mời cô mời bạn… |
| 163 | 4 | - Trẻ sử dụng được các từ chỉ sự vật, hoạt động, đặc điểm,… | - Sử dụng các từ biểu sự lễ phép | |
| 165 | | - Trẻ biết kể lại sự việc theo trình tự. | | |
| 166 | | - Trẻ đọc thuộc bài thơ, ca dao, đồng dao… | - Đọc thuộc bài thơ, ca dao, đồng dao… | |
| 167 | | - Trẻ biết kể lại truyện có mở đầu, kết thúc. | - Kể lại truyện cùng cô đã được nghe<br>- Mô tả được 1 số sự vật, hiện tượng, tranh ảnh<br>- Kể lại sự việc theo 1 số tình tiết. | |
| 169 | | - Trẻ biết sử dụng các từ như: "Mời cô", "Mời bạn", : "Cảm ơn", "Xin lỗi",... trong giao tiếp. | - Sử dụng các từ biểu sự lễ phép trong giờ ăn như: "Mời cô", "Mời bạn", : "Cảm ơn", "Xin lỗi",... trong giao tiếp | |
| 174 | 5 | - Trẻ biết miêu tả sự việc với 1 số thông tin về hành động, tính cách, trạng thái,… của nhân vật. | Đọc thuộc bài thơ, ca dao, đồng dao… | |
| 175 | | - Trẻ đọc biểu cảm bài thơ ca dao, đồng dao | | |
| 176 | | - Trẻ kể có thay đổi một vài tình tiết như thay tên nhân vật, thay đổi kết thúc, thêm bớt sự kiện… trong nội dung truyện. | - Kể lại truyện đã được nghe theo trình tự<br>- Kể lại truyện theo tranh<br>- Kể lại sự việc theo trình tự. | |

| | | | | |
|---|---|---|---|---|
| 186 | 4 | - Trẻ nhận ra kí hiệu thông thường trong cuộc sống: nhà vệ sinh, cấm lửa, nơi nguy hiểm,.. | - Làm quen với một số ký hiệu thông thường trong cuộc sống (nhà vệ sinh, nơi nguy hiểm...) | *** Hoạt động ăn, ngủ,vệ sinh**<br>- Nhắc trẻ đi vệ sinh đúng nơi quy định<br>- Khi rửa mặt lấy đúng khăn của mình.<br>- Khi uống nước trẻ lấy đúng cốc có ký hiệu của mình.<br>*** Hoạt động chơi**<br>- Chơi chiều: Cho trẻ xem video các loại biển cấm<br>*** Hoạt động học**<br>- LQCC: e, ê<br>- LQCV: Tập tô: e, ê<br>*** Hoạt động chơi**<br>- Chơi ngoài trời: xếp hột hạt … |
| 191 | 5 | - Trẻ nhận ra kí hiệu thông thường: nhà vệ sinh, nơi nguy hiểm, lối ra – vào, cấm lửa, biểm báo giao thông,… | | |
| 192 | | - Trẻ nhận dạng chữ cái trong bảng chữ cái tiếng Việt.<br>sử dụng kí hiệu để "viết": tên, làm thiệp chúc mừng cô giáo ngày 20/11… | - Nhận dạng các chữ cái<br>- Tập tô, tập đồ các nét chữ | |
| **4. Lĩnh vực phát triển tình xảm xã hội** | | | | |
| 210 | 5 | - Trẻ biết mình là con/ cháu /anh chi anh chị /em trong gia đình. | - Yêu mến quan tâm đến người thân trong gia đình | ***Hoạt động học**<br>- KPXH: Trò chuyện về Gia đình của bé<br>- PTTKNXH: Bé biết yêu thương, quan tâm, chia sẻ với người thân yêu.<br>***Hoạt động chơi**<br>- Chơi chiều: Trò chuyện với trẻ giáo dục trẻ: Biết vâng lời, giúp đỡ bố mẹ, cô giáo những công việc vừa sức.. |
| 211 | | - Trẻ biết vâng lời, giúp đỡ bố mẹ, Cô giáo những việc vừa sức | | |
| 212 | 3 | - Trẻ mạnh dạn tham gia vào các hoạt động, mạnh dạn khi trả lời câu hỏi. | - Chủ động và đọc lập trong một số hoạt động<br>+ Cố gắng thực hiện công việc đến cùng như: hoàn thành sản phẩm tạo hình, hoàn thành nhiệm vụ xây dựng . . . và chơi đoàn kết | ***Hoạt động chơi**<br>- Chơi hoạt động góc:<br>+ Góc phân vai: Đóng vai gia đình, bán hàng, nấu ăn…<br>+ Góc xây dựng: Xây nhà, vườn hoa, vườn rau… |
| 213 | | - Trẻ biết cố gắng thực hiện công việc đơn giản được giao (chia giấy vẽ, xếp đồ chơi…) | | |

| | | | | |
|---|---|---|---|---|
| 214 | 4 | - Trẻ tự chọn đồ chơi, trò chơi theo ý thích. | | +Góc học tập: Vẽ ngôi nhà, vườn rau, vườn hoa… + Góc nghệ thuât: Hát các bài hát +Góc thiên nhiên: CS cây, lau lá + Thực hành cất đồ dung đồ chơi đúng nơi quy định |
| 215 | | - Trẻ biết cố gắng hoàn thành công việc được giao (Trực nhật, dọn vệ sinh). | | |
| 216 | 5 | - Trẻ tự làm một số việc đơn giản hàng ngày (vệ sinh cá nhân, trực nhật chơi) | | |
| 217 | | - Trẻ cố gắng tự hoàn thành công việc được giao. | | |
| 230 | | - Trẻ nhận ra hình ảnh Bác Hồ và một số địa điểm gắn với hoạt động của Bác Hồ (chỗ ở, nơi làm việc...) | | - Quan tâm đến di tích lịch sử |
| 231 | | - Trẻ biết thể hiện tình cảm đối với Bác Hồ qua hát, đọc thơ, cùng cô kể chuyện về Bác Hồ. | | |
| 232 | 5 | - Trẻ biết một vài lễ hội và một vài nét văn hóa truyền thống : "Ngày 20/11" | - Biết một bài lễ hội, văn hóa truyền thống : "Ngày 20/11" | ***Hoạt động học** - KPXH: Trải nghiệm về ngày 20/11 |
| 233 | 3 | - Trẻ thực hiện được một số quy định ở lớp và gia đình: Sau khi chơi biết xếp, cất đồ chơi, không tranh giành đồ chơi, vâng lời cha mẹ. | Thực hiện công việc được giao ( Biết giúp Ông bà bố mẹ, cô giáo: trực nhật, xếp gọn đồ chơi...) | **Hoạt động chơi** - Chơi hoạt động góc: + Góc phân vai: Đóng vai cô giáo, bán hàng, nấu ăn… + Góc xây dựng: Xây ngôi nhà của bé, xây công viên,… +Góc học tập: Vẽ, tô màu, ngôi nhà, vẽ theo ý thích… + Góc nghệ thuật: Hát các bài hát +Góc thiên nhiên: CS |
| 234 | | - Trẻ biết chào hỏi và nói lời cảm ơn, xin lỗi khi được nhắc nhở.. | | |
| 236 | | - Trẻ biết cùng chơi với các bạn trong các trò chơi theo nhóm | | |

| | | | | |
|---|---|---|---|---|
| | | nhỏ. | | cây, lau lá cây. |
| 237 | 4 | - Trẻ thực hiện một số quy định ở lớp và gia đình: sau khi chơi biết cất đồ chơi vào nơi quy định, giờ ngủ không làm ồn, vâng lời ông bà cha mẹ. | Thực hiện công việc được giao ( Biết giúp Ông bà bố mẹ, cô giáo: trực nhật, xếp gọn đồ chơi...) | + Thực hành cất đồ dùng đồ chơi đúng nơi quy định<br>- Giờ đón trả trẻ: Trò chuyện với trẻ khi về nhà phải giúp đỡ bố mẹ những công việc nhỏ vừa sức như: Quét nhà, rửa bát,…<br>*** Hoạt độnghọc**<br>- Tạo hình vẽ ngôi nhà, vẽ theo ý thích( Cho trẻ chia giấy vẽ…)<br>*** Hoạt động ăn, ngủ**<br>- Giờ ăn: Trẻ thực hành kê bàn ghế.<br>- Giờ ngủ: Trẻ thực hành kê rát giường, chải chiếu, xếp gối.<br>*** Hoạt động lao động**<br>- Cho trẻ lau các góc<br>- Quét lớp giúp cô giáo |
| 242 | 5 | - Trẻ thực hiện được một số quy định ở lớp, gia đình và nơi công cộng: Sau khi chơi biết cất đồ chơi vào nơi quy định, không làm ồn nơi công cộng, vâng lời ông bà, bố mẹ, anh chị, muốn đi chơi phải xin phép. | | |
| 245 | | - Trẻ biết chờ đến lượt | - Tôn trọng, hợp tác, chấp nhận (sếp hàng rửa tay, khi thực hiện các công việc được giao. | ***Hoạt động chơi**<br>- Chơi chiều: Rèn kỹ năng rửa tay<br>***Hoạt động ăn, ngủ,vệ sinh**<br>- Cho trẻ rửa tay trước khi ăn, khi đi vệ sinh<br>- Cho trẻ kê bàn kê rát giường… |
| 252 | 4 | -Trẻ không bẻ cành, hái hoa | - Bảo vệ chăm sóc cây hoa . . . | *** Hoạt động chơi**<br>- Chơi ngoài trời: Giáo dục trẻ chăm sóc, bảo vệ cây, hoa cho môi trường, không ngắt lá, bẻ cành… |
| **5. Lĩnh vực phát triển thẩm mỹ** | | | | |
| 269 | 3 | - Trẻ vui sướng vỗ tay, khi nghe các âm thanh gợi cảm và ngắm nhìn vẻ đẹp nổi bật của sự vật, hiện tượng | - Bộc lộ cảm xúc khi nghe âm thanh gợi cảm, các bài hát, bản nhạc gần gũi và ngắm nhìn vẻ đẹp nổi bật của các sự vật, hiện tượng trong thiên | *** Hoạt động học**<br>- Âm nhạc: Cháu yêu bà.<br>- Nghe hát: Bàn tay mẹ, Bé quét nhà, cô |

| | | | | |
|---|---|---|---|---|
| | | | nhiên, trong cuộc sống gần gũi xung quanh trẻ lễ hội của địa phương | giáo<br>*** Hoạt động chơi**<br>- Chơi góc: Trẻ hát các bài hát trong chủ đề<br>- Trò chơi mới: Thỏ nghe hát nhảy vào chuồng<br>*Hoạt động chiều<br>- Đọc ca dao, đồng dao, tục ngữ trong chủ đề Gia đình<br>+ Nghe đọc truyện: Tích chu<br>- Hát bài dân ca "Gà gáy le te" |
| 270 | | -Trẻ biết chú ý nghe, thích thú( hát, vỗ tay, nhún nhảy, lắc lư ) theo bài hát, bản nhạc, thích nghe đọc thơ, đồng dao, ca dao, tục ngữ, thích nghe kể câu chuyện. | - Nghe các bài hát, bản nhạc (nhạc thiếu nhi, dân ca) Hát đúng giai điệu, lời ca bài hát | |
| 271 | | - Trẻ vui sướng, chỉ, sờ, ngắm nhìn vẻ đẹp nổi bật (về màu sắc, hình dáng...) của các tác phẩm tạo hình. | - Nhận xét sản phẩm tạo hình | |
| 272 | 4 | - Trẻ vui sướng, vỗ tay, làm động tác mô phỏng và sử dụng các từ gợi cảm nói lên cảm xúc của mình khi nghe các âm thanh gợi cảm và ngắm nhìn vẻ đẹp của các sự vật, hiện tượng. | - Bộc lộ cảm xúc phù hợp khi nghe âm thanh gợi cảm, các bài hát, bản nhạc và ngắm nhìn vẻ đẹp của các sự vật, hiện tượng trong thiên nhiên, trong cuộc sống và tác phẩm nghệ thuật.<br>- Vận động nhịp nhàng theo giai điệu, nhịp điệu của các bài hát, bản nhạc. | |
| 273 | | - Trẻ biết chú ý nghe, thích được hát, vỗ tay, nhún nhảy, lắc lư theo bài hát, bản nhạc, thích nghe và đọc thơ,đồng giao, ca dao, tục ngữ, thích nghe kể câu chuyện. | - Nghe và nhận ra các loại khác nhau (nhạc thiếu nhi, dân ca). | |

| | | | | |
|---|---|---|---|---|
| 274 | | - Trẻ thích thú, ngắm nhìn, chỉ, sờ và sử dụng các từ gợi cảm của mình (về màu sắc, hình dáng…) của tác phẩm tạo hình. | - Nhận xét sản phẩm tạo hình về màu sắc, hình dáng / đường nét | *** Hoạt động học**<br>- Tạo hình: Vẽ ngôi nhà, vẽ theo ý thích, thiết kế khung ảnh gia đình(EDP)<br>*** Hoạt động chơi**<br>- Chơi: góc học tập: Vẽ ngôi nhà, vẽ theo ý thích…<br>- Chơi ngoài trời cho trẻ xếp hột hạt, vẽ phấn… |
| 276 | 5 | - Trẻ biết chăm chú lắng nghe và hưởng ứng cảm xúc (hát theo, nhún nhảy, lắc lư, thể hiện động tác minh họa phù hợp) theo bài hát, bản nhac; thích nghe và đọc thơ, đồng dao, ca dao tục ngữ; thích nghe và kể câu chuyện. | - Nghe và nhận biết các thể loại âm thanh khác nhau (nhạc thiếu nhi, dân ca)<br>- Nghe và nhận ra sắc thái (vui, buồn, tình cảm tha thiết) của các bài hát, bản nhạc của địa phương | *** Hoạt động học**<br>- Âm nhạc: Cháu yêu bà, nhà của tôi<br>- Nghe hát: Bàn tay mẹ, Bé quét nhà, cô giáo<br>*** Hoạt động chơi**<br>- Chơi góc: Trẻ hát các bài hát trong chủ đề<br>***Hoạt động chiều**<br>- Cho trẻ hát các bài hát trong chủ đề<br>- Cho trẻ đọc các bài ca dao. Đồng dao, tục ngữ, kể các câu truyện đã học. |
| 278 | 3 | - Trẻ hát tự nhiên, hát được theo giai điệu bài hát quen thuộc. | - Vận động đơn giản theo nhịp điệu của các bài hát, bản nhạc.<br>- Sử dụng các nguyên vật liệu tạo hình để tạo ra các sản phẩm.<br>- Sử dụng một số kĩ năng vẽ, cắt, dán, xếp hình để tạo ra sản phẩm đơn giản. | |
| 279 | | - Trẻ biết vận động theo nhịp bài hát, bản nhạc (múa minh họa) | | |
| 280 | | - Trẻ biết sử dụng các nguyên vật liệu tạo hình để tạo ra sản phẩm theo ý thích. | - Nhận xét sản phẩm tạo hình | *** Hoạt động học**<br>- Tạo hình: Vẽ ngôi nhà, thiết kế khung ảnh gia đình (EDP), vẽ theo ý thích.<br>*** Hoạt động chơi**<br>- Chơi: góc học tập: Vẽ ngôi nhà, vẽ theo ý thích…<br>- Chơi ngoài trời cho trẻ xếp hột hạt, vẽ phấn, cho trẻ xé dải lá |
| 282 | | - Trẻ biết xé theo dải, xé vụn và dán thành sản phẩm đơn giản | | |

| | | | | |
|---|---|---|---|---|
| | | | | chuối… |
| 286 | 4 | - Trẻ hát đúng giai điệu, lời ca, và thể hiện sắc thái của bài hát qua giọng hát, nét mặt, điệu bộ… | - Hát đúng giai điệu, lời ca và thể hiện sắc thái, tình cảm của bài hát.<br>- Vận động nhịp nhàng theo giai điệu, nhịp điệu của các bài hát, bản nhạc. | *** Hoạt động học**<br>- Âm nhạc: Cháu yêu bà, nhà của tôi<br>- Nghe hát: Bàn tay mẹ, Bé quét nhà, cô giáo.<br>*** Hoạt động chơi**<br>- Chơi góc: Trẻ hát các bài hát trong chủ đề<br>***Hoạt động chiều**<br>- Hát các bài hát trong chủ đề. |
| 287 | | - Trẻ biết vận động nhịp nhàng theo nhịp điệu các bài hát, bản nhạc với các hình thức(múa). | | |
| 289 | | - Trẻ biết vẽ phối hợp các nét thẳng, xiên, ngang, cong tròn tạo thành bức tranh có màu sắc, bố cục. | - Phối hợp các nguyên vật liệu tạo hình, vật liệu trong thiên nhiên để tạo ra các sản phẩm.<br>- Sử dụng các kĩ năng vẽ, cắt, xếp hình để tạo ra sản phẩm có màu sắc, kích thước, hình dáng/ đường nét | *** Hoạt động học**<br>- Tạo hình: Vẽ ngôi nhà, vẽ theo ý thích.<br>*** Hoạt động chơi**<br>- Chơi: góc học tập: Vẽ ngôi nhà, vẽ theo ý thích, thiết kế khung ảnh gia đình(EDP), …<br>- Chơi ngoài trời cho trẻ xếp hột hạt, vẽ phấn, cho trẻ xé dải lá chuối… |
| 294 | | - Trẻ hát đúng giai điệu, lời ca, phù hợp với sắc thái, tình cảm của bài hát qua giọng hát, nét mặt, điệu bộ, cử chỉ… | - Hát đúng giai điệu, lời ca và thể hiện sắc thái, tình cảm của bài hát.<br>- Vận động nhịp nhàng theo giai điệu, nhịp điệu và thể hiện sắc thái phù hợp với các bài hát, bản nhạc | *** Hoạt động học**<br>- Âm nhạc: Cháu yêu bà, nhà của tôi<br>- Nghe hát: Bàn tay mẹ, Bé quét nhà, cô giáo<br>*** Hoạt động chơi**<br>- Chơi góc: Trẻ hát các bài hát trong chủ đề<br>*Hoạt động chiều<br>- Hát các bài hát trong chủ đề |
| 295 | | - Trẻ biết vận động nhịp nhàng phù hợp với sắc thái, nhịp điệu bài hát, bản nhạc với các hình thức ( vỗ tay theo các loại tiết tấu, múa). | | |

| | | | | |
|---|---|---|---|---|
| 298 | 5 | - Trẻ biết phối hợp các kĩ năng cắt, xé dán để tạo thành bức tranh có màu sắc hài hòa, bố cục cân đối. | - Lựa chọn, phối hợp các nguyên vật liệu tạo hình, vật liệu trong thiên nhiên, phế liệu để tạo ra các sản phẩm. | *** Hoạt động học**<br>- Tạo hình: Vẽ ngôi nhà, vẽ theo ý thích.<br>*** Hoạt động chơi**<br>- Chơi: Góc học tập:, làm thiếp tặng cô giáo, thiết kế khung ảnh gia đình( EDP)…<br>- Chơi ngoài trời cho trẻ xếp hột hạt, vẽ phấn, cho trẻ xé dải lá chuối, cắt lá… |
| 303 | 3 | - Trẻ tạo ra một số sản phẩm tạo hình theo ý thích. | - Phối hợp các kĩ năng vẽ, cắt, dán, xếp hình để tạo ra sản phẩm có màu sắc, kích thước, hình dáng/ đường nét và bố cục. | |
| 305<br><br>306 | 4 | - Trẻ biết lựa chọn và tự thể hiện hình thức vận động theo bài hát, bản nhạc.<br>- Trẻ biết lựa chọn dụng cụ để gõ đệm theo nhịp điệu, tiết tấu bài hát. | - Lựa chọn thể hiện các hình thức vận động theo nhạc.<br>- Lựa chọn dụng cụ âm | *** Hoạt động học**<br>- Âm nhạc: VĐ: Cháu yêu bà<br>*** Hoạt động chơi**<br>- Góc âm nhạc: Hát múa các bài hát trong chủ đề. |
| 311 | 5 | Trẻ nói lên ý tưởng và tạo ra các sản phẩm tạo hình theo ý thích. | - Nói lên ý tưởng và tạo ra các sản phẩm tạo hình | *** Hoạt động học**<br>- Tạo hình: Vẽ ngôi nhà, vẽ theo ý thích, cắt dán đồ dùng gia đình.<br>*** Hoạt động chơi**<br>- Góc học tập: Làm thiệp tặng cô giáo nhân ngày 20/11..<br>- Chơi ngoài trời: Xếp hột hạt, cắt dán….. |

**Tổng số mục tiêu:**
**- Trẻ 3 tuổi: 35**
**- Trẻ 4 tuổi: 39**
**- Trẻ 5 tuổi: 41**

**NGƯỜI LẬP** | **BGH PHÊ DUYỆT**

**Trần Thị Hằng** | **Hoàng Thị Lệ Hằng**